TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Chính và ông Võ Xuân Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn, Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/01/1987 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1962 và bà Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị giam, giữ, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Thái N, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Bản C, xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do quen biết nhau trên mạng xã hội Zalo, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/4/2022, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 73H1- 071.55 của chị Nguyễn Thị T, từ thôn T, xã T, huyện L, đến nhà của chị Nguyễn Thị T ở thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình chơi. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, lợi

dụng lúc chị T đi ra ngoài, T lấy trộm điện thoại di động hiệu Sam sung A02S màu đen và 2.000.000 đồng để ở đầu giường rồi lấy xe mô tô ra về. Ngày 07/5/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện L tiến hành định giá và kết luận: Điện thoại di động Sam sung A02S màu đen, trị giá 1.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Ngày 05/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A02S màu đen, 01 xe mô tô BKS 73H1- 071.55. Ngày 07/6/2022, cơ quan điều tra đã trả lại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A02S màu đen cho người bị hại là chị Nguyễn Thị T, trả lại 01 xe mô tô BKS 73H1- 071.55 cùng giấy tờ liên quan cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Thái N.

Về dân sự: Nguyễn Văn T đã tự nguyện trả lại số tài sản trộm cắp là 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T, chị T không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKSNDLT ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ; khấu trừ thu nhập từ 5% đến 10%/tháng; phần bồi thường dân sự các bên đã thỏa thuận xong, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại đại phương.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 17/4/2022, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị T tổng trị giá 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại

khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét Nguyễn Văn T lợi dụng sự quen biết, sơ hở của bị hại chị Nguyễn Thị T trong quản lý tài sản, nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của chị T với tổng giá trị 3.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và thiệt hại do bị cáo gây ra trong vụ án, theo đúng quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Xét bị cáo có nhận thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại được bị hại ghi nhận, nên trong quá trình điều tra và đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử qua xem xét quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về khấu trừ thu nhập: Theo trình bày thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử quyết định khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là 100.000 đồng/tháng để sung quỹ nhà nước, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã trả lại số tiền trộm cắp 2.000.000 đồng cho chị Nguyễn Thị T. Chị Tuyết đã nhận đủ số tiền và cam đoan chấm dứt phần dân sự. Tại phiên tòa, chị T vắng mặt, nhưng trước đó cũng không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại cho Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A02S màu đen; trả lại cho Nguyễn Thái N 01 xe mô tô BKS 73H1- 071.55 cùng giấy tờ liên quan (xe do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình đứng tên chủ sở hữu nhưng giao cho ông Nguyễn Thái N quản lý, sử dụng). Chị T và ông N không có khiếu nại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng Cải tạo không giam giữ.

Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ. Trong trường hợp người chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ vắng mặt, thay đổi nơi cư trú hoặc làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn T 100.000 đồng/tháng trong thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Quảng Bình nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/9/2022); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được niêm yết hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q.Bình;*
- *VKSND tỉnh Q.Bình;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Q.Bình;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) CA tỉnh Q.Bình;*
- *VKSND huyện Lệ Thuỷ;*
- *Công an huyện Lệ Thuỷ (02 bản);*
- *Chi cục THADS huyện L;*
- *Bị cáo; bị hại, Người CQLNVLQ;*
- *Lưu VP; HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải